TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 205/2018/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 31 tháng 10 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 194/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

* Anh **Đỗ S**. Sinh năm: 1969.

Nơi cư trú: Tổ 81 phường T, quận S, Tp Đà Nẵng.

* Chị **Nguyễn Thị Mộng L.** Sinh năm: 1968.

Nơi cư trú: Tổ 81 phường T, quận S, Tp Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Đỗ S và chị Nguyễn Thị Mộng L xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho hai anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Đỗ S và chị Nguyễn Thị Mộng L thống nhất thỏa thuận giao hai con chung Đỗ Tuyết N, sinh ngày: 14/7/2004 và Đỗ Bảo N, sinh

ngày: 29/4/2009 cho chị Nguyễn Thị Mộng L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao con chung Đỗ Tuyết T, sinh ngày: 24/3/2003 cho anh Đỗ S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Còn người con lớn đã trưởng thành và phát triển bình thường ưa ở với ai tùy ý.

[3] Về tài sản: Anh Đỗ S và chị Nguyễn Thị Mộng L xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Các vấn đề khác: Anh Đỗ S và chị Nguyễn Thị Mộng L xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng anh Đỗ S và chị Nguyễn Thị Mộng L mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 009130 ngày 02/10/2018.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ S và chị Nguyễn Thị Mộng L (Giấy chứng nhận kết hôn số 04, Quyển số 01/2001 ngày 16/01/2001, tại Ủy ban nhân dân phường M, quận S, Tp Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Đỗ S và chị Nguyễn Thị Mộng L về việc nuôi con chung như sau:

Giao hai con chung là Đỗ Tuyết N, sinh ngày: 14/7/2004 và Đỗ Bảo N, sinh ngày: 29/4/2009 cho chị Nguyễn Thị Mộng L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Giao con chung Đỗ Tuyết T, sinh ngày: 24/3/2003 cho anh Đỗ S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng

nuôi con cho ai. Còn người con lớn đã trưởng thành và phát triển bình thường ưa ở với ai tùy ý.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Đỗ S và chị Nguyễn Thị Mộng L xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh Đỗ S và chị Nguyễn Thị Mộng L xác định không có nợ chung.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng anh Đỗ S và chị Nguyễn Thị Mộng L mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 009130 ngày 02/10/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường M, quận S;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TÔ THỊ THY TUYẾT